

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

PHỤ GIA THỰC PHẨM - NƯỚC BỘT NGỌT B

TCCS 13/VDN/2021

CÔNG TY CP HH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: dl-hha@vedaninternational.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 13/VDN/2021

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: d1-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm - Nước bột ngọt B.

2. Thành phần định lượng: Nước, muối $\geq 6,5\%$, chất điều vị (621) $\geq 1,6\%$

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 30 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (Thể tích thực ở 20°C):

100 lít, 1000 lít và theo yêu cầu của khách hàng

b) Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong thùng, bồn chứa chuyên dụng, sạch sẽ hoặc theo yêu cầu của khách hàng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam.

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “Phụ gia thực phẩm - Nước bột ngọt B” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.



- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 05 năm 2021



TỔNG GIÁM ĐỐC

YANG KUN HSIANG



200mm

VEDAN

NƯỚC BỘT NGỌT B

**DÙNG CHO THỰC PHẨM
PHỤ GIA THỰC PHẨM**

Thành phần định lượng: Nước, muối $\geq 6,5\%$, chất điều vị (621) $\geq 1,6\%$.

Hướng dẫn sử dụng:

Chức năng: Nước Bột ngọt B là sản phẩm phụ thu được sau quá trình sản xuất Bột ngọt, thích hợp sử dụng làm chất điều vị trong ngành công nghiệp chế biến Nước mắm, Nước tương.

Đối tượng sử dụng: Thích hợp sử dụng trong ngành công nghiệp chế biến Nước mắm, Nước tương.

Liều lượng sử dụng: Tùy theo công thức phối trộn của nhà sản xuất.

Thông tin cảnh báo: Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại.

Hướng dẫn bảo quản: Nước Bột ngọt B cần được chứa trong thùng, bồn chứa chuyên dụng, sạch sẽ hoặc theo yêu cầu của khách hàng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bảo quản ở nhiệt độ thường.

TCCS 13/VDN/2021

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: 30 ngày kể từ ngày sản xuất.

Thể tích thực ở 20°C:



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free Hotline: 1800 599 902 | **Website:** www.vedan.com.vn

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O.Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

270mm

KT3-01106BTP1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/03/2021
Page 01/03

1. Tên mẫu : NƯỚC BỘT NGỌT B
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Sample description do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong chai nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bottle, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 08/03/2021
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 09/03/2021 - 15/03/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Customer VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02,03/03
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-01106BTP1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/03/2021

Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results



Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan / Sensory test	QTTN/KT3 234 : 2019	-	Dạng lỏng Liquid Không màu Colorless
• Trạng thái / State			
• Màu sắc/ Color			
7.2. pH ở 27,0 ⁰ C	AOAC 2016 (981.12)	-	3,41
7.3. Hàm lượng muối ăn (NaCl) tính theo khối lượng, % Sodium chloride content (m/m)	QTTN/KT3 190:2018	-	9,52
7.4. Hàm lượng mononatri glutamate monohydrate tính theo khối lượng, % Monosodium glutamate monohydrate content (m/m)	QTTN/KT3 260:2020	-	1,93
7.5. Hàm lượng chì, mg/kg Lead content	QTTN/KT3 – 083 : 2012 (Ref: AOAC 2016 (973.35))	3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.6. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.7. Hàm lượng cadimi, mg/kg Cadmium content	QTTN/KT3 – 083 : 2012 (Ref: AOAC 2016 (973.35))	3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.8. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg Mercury content	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	1,50 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.9. Staphylococcus aureus, CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.10. Salmonella spp /25 g	ISO 6579-1:2017	-	Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01106BTP1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.11. Coliform, 7.12. <i>E. Coli</i> , 7.13. Độ baume ở 27°C, <i>Baume value at 27°C</i>	MPN/g MPN/g (A)	ISO 4831 : 2006 ISO 16649 – 3 : 2015 (A)	- - N/A
			0 0 N/A

Ghi chú/ Note: (A): Hiện nay Trung tâm Kỹ thuật 3 chưa có phương pháp thử phù hợp cho chỉ tiêu này
Quatest 3 does not have suitable test method for this characteristic.
(*) : Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

QUATEST 3®

Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

WON: FST210304946-2

Date/Ngày: 24-Mar-2021

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : NƯỚC BỘT NGỌT B
Sample description (Mô tả mẫu) : Nước bột ngọt
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Mẫu nhận từ khách hàng
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 17-Mar-2021
Sample tested on (Ngày phân tích) : 17-Mar-2021

Testing Results / Kết quả phân tích

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Result / Kết quả	Test Method / Phương pháp phân tích
1	Be ' (26 -28°C) ^(*)	9.79	Density Meter

Note / Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection / Giới hạn phát hiện
3. ^(*) Parameters are tested by Oil, Chemical and Agriculture Laboratory laboratory of Intertek Viet Nam/ Những chỉ tiêu được phân tích bởi phòng thí nghiệm nông sản và hóa của Intertek Việt Nam.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch 



Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory

M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.com

Website: www.intertek.com / www.intertek.vn

